

Số: **29** /2016/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định một số nội dung về thu, nộp, quản lý và sử dụng
tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất
chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của
Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP
ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung về thu, nộp, quản lý và sử
dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất
chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định một số nội dung về thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền
bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng
lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử
dụng đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp:

Mức thu	=	Diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền	x	Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất	x	50%
---------	---	--	---	--	---	-----

2. Thời hạn xác định, thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là người sử dụng đất) được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước có trách nhiệm kê khai số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa gửi Sở Tài chính (trường hợp quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố, thị xã (trường hợp quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện) để xác định, thông báo số tiền phải nộp. Thời gian xác định và thông báo số tiền phải nộp của cơ quan tài chính không quá 05 (năm) ngày làm việc.

Trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có văn bản thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của cơ quan tài chính, người sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách tỉnh. Quá thời hạn trên, người sử dụng đất sẽ phải nộp thêm tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

a) Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (sau đây viết tắt là Nghị định số 35/2015/NĐ-CP) được sử dụng để chi cho các nội dung quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP theo phân cấp quản lý như sau:

- Hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã theo mức 500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa nước; mức 250.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa khác (trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa).

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng số tiền còn lại theo quy định.

b) Số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa thu được khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp (quy định tại khoản 1 Điều này) được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Thời gian thực hiện:

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp được thực hiện kể từ ngày 15/11/2016.

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 2. Các quy định khác về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2016.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *le*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 5;
- TT Công báo & Tin học- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP, Thư (80b) *le*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái